

XV. PHẨM TIKANḌAKĪ (TIKANḌAKĪVAGGA)

I. KINH KHINH RẺ (*Avajānāṭisutta*) (A. III. 164)

141. Năm hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là năm? Sau khi cho, khinh rẻ; sau khi cùng sống, khinh rẻ; miệng nuốt tất cả,¹⁴² người không vững chắc; người ám độn ngu si.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người sau khi cho, khinh rẻ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người cho người khác các đồ nhu yếu như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Vị ấy suy nghĩ: “Ta là người cho, người này là người nhận.” Sau khi cho, vị ấy khinh rẻ [người nhận]. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi cho, khinh rẻ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi sống chung, khinh rẻ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người cùng sống với người, hai hay ba năm. Do sống với người ấy, vị ấy khinh rẻ người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi sống chung, khinh rẻ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người miệng nuốt tất cả?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người khi nghe người ta tán thán hay chỉ trích người khác, liền mau mắn thích thú. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người miệng nuốt tất cả.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người không vững chắc?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có lòng tin nhỏ bé,¹⁴³ có lòng tin ngưỡng (*bhatti*) nhỏ bé, có lòng ái mộ nhỏ bé, có lòng tịnh tín nhỏ bé. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không vững chắc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người ám độn ngu si?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không biết các pháp thiện, bất thiện; không biết các pháp tội, không tội; không biết các pháp hạ liệt, thù thắng; không biết các pháp dự phần đen trắng.¹⁴⁴ Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người ám độn ngu si.

Năm hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời.

¹⁴² *Ādiyaṇamukha*. AA. III. 288: *Ādeyyamukhoti ādiyaṇamukho, gahaṇamukhoti attho* (“Người có miệng nuốt tất cả” nghĩa là người miệng lưỡi, người dễ tin lời).

¹⁴³ *Ittara*. AA. III. 288: *Ittarasaddho = Parittakasaddho* (người ít có lòng tin).

¹⁴⁴ Xem *Miln.* 379.

II. KINH LÀM SAI LẠC (*Ārabhatisutta*)¹⁴⁵ (A. III. 165)

142. Có năm hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm điều vi phạm và hối hận, không như thật biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy; chính ở đây, các pháp ác, bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm điều vi phạm, nhưng không hối hận, không như thật biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy; chính ở đây, các pháp ác, bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không làm điều vi phạm, có hối hận, không như thật biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy; chính ở đây, các pháp ác, bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không làm điều vi phạm, không có hối hận, không như thật biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy; chính ở đây, các pháp ác, bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không làm điều vi phạm, không có hối hận, và như thật biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy; chính ở đây, các pháp ác, bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này làm điều vi phạm và hối hận, không như thật biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy; chính ở đây, các pháp ác, bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn. Hạng người này cần phải được nói như sau: “Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm đã có mặt nơi Tôn giả. Các lậu hoặc được sanh do hối hận được tăng trưởng. Lành thay, nếu Tôn giả sau khi đoạn tận các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm, sau khi loại bỏ các lậu hoặc được sanh do hối hận, hãy tu tập Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát! Như vậy, Tôn giả sẽ trở thành đồng đẳng với hạng người thứ năm ấy.”

Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng người làm điều vi phạm nhưng không hối hận, không như thật biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy; chính ở đây, các pháp ác, bất thiện ấy đã sanh được đoạn diệt không có dư tàn. Người này cần phải được nói như sau: “Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm đã có mặt nơi Tôn giả. Các lậu hoặc được sanh do hối hận không có tăng trưởng. Lành thay, nếu Tôn giả sau khi đoạn tận các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm, hãy tu tập Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát! Như vậy, Tôn giả sẽ trở thành đồng đẳng với hạng người thứ năm ấy.”

Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này không làm điều vi phạm, có hối hận, không như thật biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy; chính ở đây, các pháp ác, bất thiện ấy đã sanh được đoạn diệt không có dư tàn. Người này cần phải được nói như sau: “Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm không có mặt nơi Tôn giả. Các lậu hoặc được sanh do hối hận có tăng trưởng. Lành thay, nếu

¹⁴⁵ Bản tiếng Anh của PTS: *He Does Amiss*, nghĩa là *Vị ấy làm sai lạc*.

Tôn giả sau khi loại bỏ các lậu hoặc được sanh do hồi hận, hãy tu tập Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát! Như vậy, Tôn giả sẽ trở thành đồng đẳng với hạng người thứ năm ấy.”

Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này không làm điều vi phạm, không hồi hận, không như thật biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy; chính ở đây, các pháp ác, bất thiện ấy đã sanh được đoạn diệt không có dư tàn. Người này cần phải được nói như sau: “Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm không có mặt nơi Tôn giả. Các lậu hoặc được sanh do hồi hận không có tăng trưởng. Lành thay, Tôn giả hãy tu tập Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát! Như vậy, Tôn giả sẽ trở thành đồng đẳng với hạng người thứ năm ấy.”

Như vậy, này các Tỷ-kheo, bốn hạng người này, với hạng người thứ năm được giáo giới như vậy, được khuyên dạy như vậy, dần dần đạt đến sự đoạn diệt các lậu hoặc.

III. KINH TẠI ĐỀN SĀRANDADA (*Sārandadasutta*) (A. III. 167)

143. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesālī, tại Đại Lâm, chỗ giảng đường có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát đi vào Vesālī để khát thực.

Lúc bấy giờ, khoảng năm trăm người Licchavi đang ngồi tụ họp tại đền Sārandada, và câu chuyện sau đây được khởi lên:

“Sự hiện hữu của năm châu báu khó tìm được ở đời. Thế nào là năm? Sự hiện hữu của voi báu khó tìm được ở đời, sự hiện hữu của ngựa báu khó tìm được ở đời, sự hiện hữu của ngọc báu khó tìm được ở đời, sự hiện hữu của nữ báu khó tìm được ở đời, sự hiện hữu của cư sĩ báu khó tìm được ở đời. Sự hiện hữu của năm châu báu này khó tìm được ở đời.”

Rồi các người Licchavi ấy sắp đặt một người ở trên đường và nói:

– Này bạn, khi nào bạn thấy Thế Tôn đi đến, hãy báo cho chúng tôi biết.

Người ấy thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy, liền đi đến các người Licchavi và nói:

– Thưa quý vị, Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy đã đến. Nay quý vị hãy làm những gì quý vị nghĩ là hợp thời.

Rồi các người Licchavi ấy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, các người Licchavi ấy bạch Thế Tôn:

– Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn đi đến đền Sārandada vì lòng thương tưởng chúng con!

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn đi đến đền Sārandada; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với các người Licchavi ấy:

– Này các Licchavi, hôm nay các ông ngồi tụ họp, nói đến vấn đề gì? Và vấn đề gì giữa các ông đang bị gián đoạn?

– Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con đang ngồi tụ họp, vấn đề này được khởi

lên: “Sự hiện hữu của năm châu báu khó tìm được ở đời. Và thế nào là năm? Sự hiện hữu của voi báu khó tìm được ở đời, sự hiện hữu của ngựa báu khó tìm được ở đời, sự hiện hữu của ngọc báu khó tìm được ở đời, sự hiện hữu của nữ báu khó tìm được ở đời, sự hiện hữu của cư sĩ báu khó tìm được ở đời. Sự hiện hữu của năm châu báu này khó tìm được ở đời.”

– Đối với các ông, người Licchavi đang thiên nặng về dục,¹⁴⁶ cuộc nói chuyện y cứ trên dục được khởi lên. Nay các Licchavi, sự hiện hữu của năm châu báu khó tìm được ở đời. Và thế nào là năm?

Sự hiện hữu của Như Lai,¹⁴⁷ bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác khó tìm được ở đời. Hạng người có thể thuyết giảng Pháp và Luật do Như Lai tuyên bố khó tìm được ở đời. Người hiểu được lời thuyết giảng về Pháp và Luật do Như Lai tuyên bố khó tìm được ở đời. Người thực hành các pháp và tùy pháp được hiểu từ lời thuyết giảng về Pháp và Luật do Như Lai tuyên bố khó tìm được ở đời. Người biết ơn và nhớ ơn khó tìm được ở đời.¹⁴⁸

Sự hiện hữu của năm châu báu này, nay các Licchavi, khó tìm được ở đời.

IV. KINH TẠT RỪNG TIKANḌAKĪ (*Tikaṇḍakīsutta*) (A. III. 169)

144. Một thời, Thế Tôn trú ở Sāketa, tại rừng Tikaṇḍakī. Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Nay các Tỷ-kheo!

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Lành thay, nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo thảnh thoảng sống với tướng ghê tởm đối với các vật không ghê tởm!¹⁴⁹ Lành thay, nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo thảnh thoảng sống với tướng không ghê tởm đối với các vật ghê tởm! Lành thay, nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo thảnh thoảng sống với tướng ghê tởm đối với các vật không ghê tởm và ghê tởm! Lành thay, nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo thảnh thoảng sống với tướng không ghê tởm đối với các vật ghê tởm và không ghê tởm! Lành thay, nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sau khi từ bỏ cả hai vật không ghê tởm và ghê tởm, trú xả, chánh niệm tỉnh giác!

Và nay các Tỷ-kheo, do duyên lợi ích thế nào, Tỷ-kheo có thể trú với tướng ghê tởm đối với vật không ghê tởm?

“Mong rằng đối với các pháp khả ái, lòng tham chó có khởi lên nơi ta.” Do duyên lợi ích này, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nên sống với tướng ghê tởm đối với vật không ghê tởm.

¹⁴⁶ *Kāmādhimuttānaṃ*. AA. III. 290: *Kāmādhimuttānanti vatthukāmakilesakāmesu adhimuttānaṃ* (“Thiên nặng về dục” nghĩa là thiên về những mong muốn dục trần, những mong muốn do tâm ô nhiễm).

¹⁴⁷ Xem A. III. 118; GS. III. 93 (kinh 96 ở trước); A. III. 239; GS. III. 174 (kinh 195 ở sau).

¹⁴⁸ Xem GS. I. 72; KS. II. 183.

¹⁴⁹ *Appaṭikkūle*. Xem DB. III. 107; KS. V. 100.

Và này các Tỷ-kheo, do duyên lợi ích thế nào, Tỷ-kheo nên sống với tướng không ghê tởm đối với vật ghê tởm?

“Mong rằng đối với các pháp đáng sân hận, lòng sân chớ có khởi lên nơi ta.” Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nên sống với tướng không ghê tởm đối với vật ghê tởm.

Và này các Tỷ-kheo, do duyên lợi ích thế nào, Tỷ-kheo nên sống với tướng ghê tởm đối với vật không ghê tởm và ghê tởm?

“Mong rằng đối với các pháp khả ái, lòng tham chớ có khởi lên nơi ta. Mong rằng đối với các pháp đáng sân hận, lòng sân chớ có khởi lên nơi ta.” Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nên sống với tướng ghê tởm đối với vật không ghê tởm và ghê tởm.

Và này các Tỷ-kheo, do duyên lợi ích thế nào, Tỷ-kheo nên sống với tướng không ghê tởm đối với vật ghê tởm và không ghê tởm?

“Mong rằng đối với các pháp khả ái, lòng tham chớ có khởi lên nơi ta. Mong rằng đối với các pháp đáng sân hận, lòng sân chớ khởi lên nơi ta.” Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nên sống với tướng không ghê tởm đối với vật ghê tởm và không ghê tởm.

Và này các Tỷ-kheo, do duyên lợi ích thế nào, Tỷ-kheo sau khi từ bỏ cả hai vật không ghê tởm và ghê tởm, trú xả, chánh niệm tỉnh giác?

“Mong rằng dầu là vật gì, tại chỗ nào và như thế nào, đối với các pháp khả ái, lòng tham chớ có khởi lên nơi ta. Mong rằng dầu là vật gì, tại chỗ nào và như thế nào, đối với các pháp đáng được sân hận, lòng sân chớ có khởi lên nơi ta. Mong rằng dầu là vật gì, tại chỗ nào và như thế nào, đối với các pháp có thể làm cho si mê, lòng si không khởi lên nơi ta.” Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi từ bỏ cả hai vật không ghê tởm và ghê tởm, trú xả, chánh niệm tỉnh giác.

V. KINH ĐỊA NGỤC (*Nirayasutta*)¹⁵⁰ (A. III. 170)

145. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị quăng vào địa ngục. Thế nào là năm? Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, đắm say trong rượu men rượu nẫu. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị quăng vào địa ngục.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên thiên giới. Thế nào là năm? Từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men rượu nẫu.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên thiên giới.

VI. KINH NGƯỜI BẠN (*Mittasutta*) (A. III. 171)

146. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không đáng được làm

¹⁵⁰ Bản tiếng Anh của PTS: *The Way to Hell*, nghĩa là *Con đường đến địa ngục*.

bạn. Thế nào là năm? Bảo làm việc đồng áng; ưa thích kiện tụng; chống đối các Tỷ-kheo lãnh đạo; sống đời sống không có mục đích, kéo dài đời sống như vậy; không có khả năng thỉnh thoảng trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với một bài thuyết pháp.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không đáng được làm bạn.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được làm một người bạn. Thế nào là năm? Không bảo làm việc đồng áng; không ưa thích kiện tụng; không chống đối các Tỷ-kheo lãnh đạo; không sống đời sống không có mục đích, không kéo dài đời sống như vậy; có khả năng thỉnh thoảng trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với một bài thuyết pháp.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được làm bạn.

VII. KINH BỐ THÍ KHÔNG XỨNG BẠC CHÂN NHÂN (*Asappurisdānasutta*) (A. III. 171)

147. Có năm loại bố thí, này các Tỷ-kheo, không xứng bậc chân nhân. Thế nào là năm? Bố thí không cung kính, bố thí không suy nghĩ, bố thí không tự tay mình, bố thí đồ quăng bỏ, bố thí không nghĩ đến tương lai.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm loại bố thí không xứng bậc chân nhân.

Năm loại bố thí này, này các Tỷ-kheo, là loại bố thí xứng bậc chân nhân. Thế nào là năm? Bố thí có cung kính, bố thí có suy nghĩ, bố thí tự tay mình, bố thí đồ không quăng bỏ, bố thí có nghĩ đến tương lai.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm loại bố thí xứng bậc chân nhân.

VIII. KINH BỐ THÍ XỨNG BẠC CHÂN NHÂN (*Sappurisdānasutta*)¹⁵¹ (A. III. 172)

148. Này các Tỷ-kheo, có năm loại bố thí này xứng bậc chân nhân. Thế nào là năm? Bố thí có lòng tin, bố thí có kính trọng, bố thí đúng thời, bố thí với tâm không gượng ép (*anuggahitacitto*), bố thí không làm thương tổn mình và người.

Này các Tỷ-kheo, sau khi bố thí với lòng tin, chỗ nào, chỗ nào, quả dị thực của sự bố thí ấy đem lại kết quả: Người ấy được giàu sang, đại phú, tài sản sung mãn, đẹp trai, dễ nhìn, có thành tín và thành tựu dung sắc thù thắng như hoa sen.¹⁵²

Và này các Tỷ-kheo, sau khi bố thí có cung kính, chỗ nào, chỗ nào, quả dị thực của sự bố thí ấy đem lại kết quả: Người ấy được giàu sang, đại phú, tài sản sung mãn, và các con trai,¹⁵³ các bà vợ, các người nô tỳ, các người đưa tin,

¹⁵¹ Tham chiếu: *Thất xứ tam quán kinh* 七處三觀經 (T.02. 0150A.16. 0878b02).

¹⁵² Xem A. III. 87; GS. III. 72 (kinh 75 ở trước).

¹⁵³ Xem A. III. 105; GS. III. 84 (kinh 79 ở trước); A. IV. 393; D. I. 230; Vin. I. 10.

các người làm công, những người ấy đều sẵn sàng vâng theo người ấy, họ lóng tai và phục vụ với tâm hiền biết.

Và này các Tỷ-kheo, sau khi bố thí đúng thời, chỗ nào, chỗ nào, quả dị thực của sự bố thí ấy đem lại kết quả: Người ấy được giàu sang, đại phú, tài sản sung mãn, và các vật dụng đến với người ấy đúng thời và sung túc.

Và này các Tỷ-kheo, sau khi bố thí với tâm không gượng ép, chỗ nào, chỗ nào, quả dị thực của sự bố thí ấy đem lại kết quả: Người ấy được giàu sang, đại phú, tài sản sung mãn, và hướng tâm thụ hưởng đầy đủ năm dục công đức.

Và này các Tỷ-kheo, sau khi bố thí không làm thương tổn mình và người, chỗ nào, chỗ nào, quả dị thực của sự bố thí ấy đem lại kết quả: Người ấy được giàu sang, đại phú, tài sản sung mãn, và không một tai nạn nào từ đâu đến, đến với tài sản của người ấy, hoặc từ lửa, từ nước, từ vua, từ ăn trộm, từ các người thù địch hay từ các người thừa tự.¹⁵⁴

Này các Tỷ-kheo, có năm loại bố thí xứng bậc chân nhân này.

IX. KINH THỜI GIẢI THOÁT THỨ NHẤT (*Paṭhamasamayavimuttasutta*) (A. III. 173)

149. Có năm pháp, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thối đạo cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát.¹⁵⁵ Thế nào là năm? Ưa thích làm việc [về thân], ưa thích nói chuyện, ưa thích ngủ, ưa thích hội chúng, không quan sát tâm như đã được giải thoát.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thối đạo cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến sự thối đạo cho vị Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát. Thế nào là năm? Không ưa thích làm việc [về thân], không ưa thích nói chuyện, không ưa thích ngủ, không ưa thích hội chúng, có quan sát tâm như đã được giải thoát.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến sự thối đạo cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát.

X. KINH THỜI GIẢI THOÁT THỨ HAI (*Dutiyasamayavimuttasutta*) (A. III. 173)

150. Năm pháp, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thối đạo cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát. Thế nào là năm? Ưa thích làm việc [về thân], ưa thích nói chuyện, ưa thích ngủ, không chế ngự các căn, không biết tiết độ trong ăn uống.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thối đạo cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát.

¹⁵⁴ Xem A. III. 259; GS. III. 190 (kinh 227 ở sau).

¹⁵⁵ *Samayavimutta*. Xem KS. I. 150.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến sự thối đọa cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát. Thế nào là năm? Không ưa thích làm việc [về thân], không ưa thích nói chuyện, không ưa thích ngủ, chế ngự các căn, biết tiết độ trong ăn uống.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến sự thối đọa cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát.

